

Số: 58/TB-THADS

Tân Hồng, ngày 03 tháng 03 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ a khoản 2, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số: 08/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Bản án số: 326/2017/DS-PT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Bản án số: 03/2018/KDTM-PT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 547/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 5 năm 2020, Quyết định thi hành án số: 402/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 01 năm 2018, Quyết định thi hành án số: 656/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 5 năm 2018, Quyết định thi hành án số: 729/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định thi hành án số: 519/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 07/QĐ-CCTHA ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số 06 – Đường 1/6 – khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

#### **1. Tài sản thẩm định giá:**

1.1. Quyền sử dụng đất và Nhà ở gắn liền với đất

\* Quyền sử dụng đất

Thuộc thửa số: 42; tờ bản đồ số: 74; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 145m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

\* Nhà ở gắn liền với đất



Loại nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 129,6m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 129,6m<sup>2</sup>; cấp hạng: cấp 4.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 581534, số vào sổ cấp GCN: CH 03534, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/11/2014. Địa chỉ thửa đất: khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

#### 1.2. Quyền sử dụng đất và Nhà ở gắn liền với đất

##### \* Quyền sử dụng đất

Thuộc thửa số: 41; tờ bản đồ số: 74; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 120m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

##### \* Nhà ở gắn liền với đất

Loại nhà ở riêng lẻ; diện tích xây dựng: 120m<sup>2</sup>; diện tích sàn: 496,8m<sup>2</sup>; cấp hạng: cấp 3.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 581535, số vào sổ cấp GCN: CH 03535, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/11/2014. Địa chỉ thửa đất: khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

#### 1.3. Quyền sử dụng đất

Thuộc thửa số: 39; tờ bản đồ số: 74; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 80m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV799903, số vào sổ cấp GCN: CH01903, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/11/2014. Địa chỉ thửa đất: khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

#### 1.4. Quyền sử dụng đất

Thuộc thửa số: 33; tờ bản đồ số: 74; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 1.674,1m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 581281, số vào sổ cấp GCN: CH 03281, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 19/11/2014. Địa chỉ thửa đất: khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

#### 1.5. Quyền sử dụng đất

Thuộc thửa số: 223; tờ bản đồ số: 3; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 3.320m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất trồng lúa.

Thuộc thửa số: 450; tờ bản đồ số: 3; diện tích theo giấy CNQSDĐ: 5.901m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: Đất trồng lúa



Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành C860500, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00631/QSDD/A2, do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/12/1993. Địa chỉ thửa đất: ấp Thành Lập, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

## **2. Các yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định giá:**

2.1. Là tổ chức thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

2.2. Mức giá dịch vụ thẩm định giá rõ ràng, công khai được nêu rõ khi nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá (*Kèm theo biểu giá dịch vụ thẩm định giá của Doanh nghiệp đã được niêm yết công khai theo quy định*).

2.3. Có kế hoạch để tổ chức thẩm định giá (*Thời gian thực hiện, ban hành chứng thư*).

2.4. Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: (*Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá*).

4. Thành phần hồ sơ: Văn bản tham gia ký Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực của Tổ chức thẩm định giá; biểu phí thẩm định; hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản kê biên.

5. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng thông báo để các Tổ chức thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (để đăng tải);
- Phòng NV (để theo dõi);
- Lưu: VT; HSTHA (CHV ĐƯỢC).



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Nguyễn Ngọc Được**